TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2020/DS-ST
Ngày: 30 - 07 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số xx đường A, phường B, quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H là: Ông Diệp Minh H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Số xxx đường D, Phường E, quận F, Thành phố H.

(Theo Giấy ủy quyền ký ngày 28/12/2017 tại Văn phòng Công chứng Bến Nghé, số 31 Lê Thạch, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 023617, quyển số: 12/2017/HĐGD-CCBN.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Số xxxx đường K, Phường L, quận M, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy của bà H là ông Diệp Minh H trình bày: Ngày 06/10/2017 bà Phạm Thị H có cho bà Nguyễn Thị Ngọc D mượn số tiền 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay là 2 tháng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ bà D có thế chấp cho bà H bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6077/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM cấp ngày 01/06/2004 cho bà Võ Thị L đứng tên chủ quyền đối với nhà đất tọa lạc tại số xx Đường L, Phường V, quận F, TP.H (bà L chết ngày 30/07/2016). Do chỗ quen biết nên hai bên không lập hợp đồng vay đến ngày 03/12/2017 bà D viết giấy mượn nợ xác nhận còn nợ bà H số tiền gốc 360.000.000 đồng, nợ lãi của 02 tháng là 40.960.000 đồng, tổng cộng là 400.960.000đ (Bốn trăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Đến hạn trả nợ ngày 06/12/2017 bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hứa hẹn nhiều lần, cố tình né tránh buộc bà H phải nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà D phải trả cho bà H tổng số tiền 400.960.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện nguyên đơn xác định khoản nợ giữa bà H và bà D không liên quan gì đến chồng của bà D nên không yêu cầu chồng bà D tham gia tố tụng.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D tại bản tự khai ngày 08/06/2018 trình bày: Do cần tiền trả nợ nên bà có nhờ người bạn là bà Vưu Song H dẫn bà đến gặp bà H mượn số tiền 360.000.000 đồng, số tiền này bà mượn làm 03 lần. Tiền lãi bà trả cho bà H hàng ngày, mỗi ngày là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng). Nay bà H đòi số tiền 400.960.000 đồng bà đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Giấy tờ nhà bà đưa cho bà H là căn nhà của má bà là bà Võ Thị L. Ba của bà là ông Nguyễn Cửu S chết năm 1987. Cha mẹ bà có tất cả 03 người con: Ông Nguyễn Cửu So, sinh năm 1955; Ông Nguyễn Cửu T, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1970.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu bà D cung cấp chứng cứ địa chỉ, nơi cư trú người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cửu So và Nguyễn Cửu T. Ngày 09/08/2018 bà D cung cấp địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Cửu So và Nguyễn Cửu T tại số x đường N, phường P, Quận Q, Thành phố H.

Theo kết quả xác minh Công an phường P, Quận Q, TP.H cho biết không có ai tên Nguyễn Cửu So và Nguyễn Cửu T cư ngụ tại địa chỉ do bà D cung cấp.

Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi tổng cộng 400.960.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Khi bị đơn trả tiền thì nguyên đơn sẽ trả bản chính giấy tờ nhà. Bị đơn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy: Theo Giấy mượn tiền ngày 03/12/2017 bà D có mượn bà H số tiền 360. 000.000 đồng, thời hạn 02 tháng, tiền lãi là 40.960.000 đồng và bà D có đưa sổ hồng cho bà H giữ. Đến hạn bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D trả nợ gốc là có cơ sở. Tại phiên tòa hai bên đã xác nhận số nợ gốc và lãi là 400.960.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu trả một lần, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền 400.960.000 đồng cho nguyên đơn ngay khi bản án án có hiệu lực pháp luật đồng thời nguyên đơn cũng phải trả ngay bản chính giấy tờ nhà cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 03/12/2017. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà D cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Theo kết quả xác minh Công an phường P, Quận Q, TP.H cho biết không có ai tên Nguyễn Cửu So và Nguyễn Cửu T cư ngụ tại địa chỉ số x đường N, phường P, Quận Q, Thành phố H. Tại phiên tòa bà D xác nhận không biết địa chỉ, nơi cư trú của ông So và ông T nên Tòa án không thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy Tòa án không đưa ông Nguyễn Cửu So và ông Nguyễn Cửu T tham gia vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 360.000.000 đồng theo giấy mượn nợ ngày 03/12/2017. Xét thấy, bị đơn thừa nhận số tiền gốc 360.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là sự

thật nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn phải cho nguyên đơn số nợ gốc 360.000.000 đồng.

Về yêu cầu trả lãi suất:

Giấy mượn tiền ngày 03/12/2017 có ghi số tiền lãi của 02 tháng là 40.960.000 đồng tương đương là 5,69%/tháng (68,28%/năm), thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận 68,28%/năm là không phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm trả và lãi trên nợ gốc quá hạn kể từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền lãi là 40.960.000 đồng.

Về thời hạn trả: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6077/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 01/06/2004 cho bà Võ Thị L nhưng bà L đã chết mà bà D là con của bà Linh đã đưa giấy chứng nhận cho bà Hồng giữ để đảm bảo khoản nợ là vi phạm tại Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần buộc bà Hồng trả ngay bản chính giấy tờ nhà cho bà D.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.038.400 đồng. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 123, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D phải trả một lần cho bà Phạm Thị H số tiền 400.960.000 đồng (Bốn trăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) đồng thời bà H phải trả ngay bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 6077/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, TP.HCM cấp ngày 01 tháng 06 năm 2004 cho bà D ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 20.038.400 đồng (Hai mươi triệu không trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm đồng). Hoàn lại số tiền 10.019.200đ (Mười triệu không trăm mười chín ngàn hai trăm đồng) cho bà Phạm Thị H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0028448 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP.H

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tuyền